

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **28/2020/HNGĐ -ST**

Ngày: 29/9/2020

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quang Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đại Nghĩa

2. Bà Đặng Thị Thơm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Thị Khuyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai ghi biên bản phiên tòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường B – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2020/QĐST – DS ngày 21/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Đỗ Kim P, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 28/6, ấp T, xã N, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ 5, ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 2 năm 2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Đỗ Kim P trình bày:*

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị P và anh H quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 07 năm thì tự nguyện kết hôn và được UBND xã N, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ năm 2018 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo lắng làm ăn, quan tâm đến gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, cá độ đá banh, đánh bài gây nợ nần nhiều người nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong thời gian chị P mang thai, anh H còn có biểu hiện không chung thủy, thực tế như thế nào thì chị khai như vậy chứ không có chứng cứ chứng minh. Rất nhiều lần chị P đã cho anh H cơ hội nhưng anh H vẫn không thay đổi.

Từ tháng 02 năm 2020 đến nay vợ chồng không quan tâm, yêu thương nhau, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng, chị P và anh H không còn chung sống chung nhà với nhau. Nay chị P xác định không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Gia B – sinh ngày: 26/8/2017. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay nghề nghiệp của chị P là nhân viên bán quán ăn, thu nhập thực tế khoảng 7.000.000đ. Tuy nhiên chị không có bằng lương nộp cho Tòa án.

- **Về tài sản chung**: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Vợ chồng chung sống không có nợ chung.

- **Về nợ riêng**: Không có.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Trung H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đỗ Kim P.*

*\* Người làm chứng ông Nguyễn K trình bày: Ông là ông nội của anh Nguyễn Trung H. Hiện anh H đang sống chung với ông tại địa chỉ tổ 5, ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Theo ông K thì sau khi kết hôn, vợ chồng anh H và chị P sống chung với nhau tại gia đình vợ tại huyện Cẩm Mỹ. Từ đầu năm 2020 đến nay anh H và chị P không còn chung sống với nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị P như thế nào thì phía gia đình không nắm được. Gia đình cũng đã nhiều lần can ngăn, khuyên nhủ nhưng anh H và chị P vẫn không thể hàn gắn tình cảm về sống chung với nhau được.*

*\* Theo các biên bản xác minh ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, xác minh về tình trạng hôn nhân và con chung giữa chị P và anh H, được thực hiện tại nơi cư trú của các đương sự, thể hiện:*

Chị Nguyễn Đỗ Kim P và anh Nguyễn Trung H kết hôn năm 2015. Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh H và chị P sống chung với nhau tại gia đình vợ tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Do vậy hiện địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của chị P và anh H, địa phương chỉ nắm được từ đầu năm 2020 đến nay anh H đã về địa phương sinh sống, vợ chồng không sống chung nhà với nhau.

Về con chung: Vợ chồng chị P và anh H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Gia B – sinh ngày: 26/8/2017. Hiện con chung đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P; giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời anh

Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về chia tài sản không đặt ra xem xét; Chị P phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

#### *[1] Về tố tụng:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Đỗ Kim P khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Trung H có nơi cư trú tại: Tổ 5, ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Trung H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

#### *[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án:*

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Đỗ Kim P và anh Nguyễn Trung H tự nguyện kết hôn có đăng ký và được UBND xã N, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/12/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình anh H và chị P chung sống cùng nhà cha mẹ chị P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn từ khoảng năm 2018.

Do tính tình vợ chồng không hòa hợp, Tòa án nhiều lần triệu tập chị P, anh H đến tòa để tham gia hòa giải nhằm kêu gọi anh H, chị P về đoàn tụ gia đình nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ gia đình.

Trong cuộc sống gia đình chị P, anh H đã thiếu sự yêu thương, quan tâm và tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn kéo dài đã làm ảnh hưởng đến tình cảm của vợ chồng nên anh chị đã phải sống ly thân thời gian dài, nhiều lần anh chị đã nói chuyện, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục. Cho thấy hôn nhân giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị P, anh H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Gia B – sinh ngày: 26/8/2017, hiện nay chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét chị P yêu cầu trực tiếp nuôi con khi ly hôn thì thấy: Hiện con chung đang sống chung cùng chị P và được chị P chăm sóc. Xét cần giao cho chị P tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhằm ổn định cuộc sống của con trẻ và tạm thời chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

là tự nguyện. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị P.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa xét thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Áp dụng* các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đỗ Kim P.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Đỗ Kim P và anh Nguyễn Trung H.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cho chị Nguyễn Đỗ Kim P được tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Gia B – sinh ngày: 26/8/2017. Tạm thời chị P chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Đỗ Kim P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007930 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; chị P đã nộp đủ án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC.THADS H. Thống Nhất;
- UBND xã N, H. Cẩm Mỹ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Quang Phúc**